

## **BẢN TIN THUẾ Tháng 6 năm 2024**

### **1. Chính phủ ban Nghị định về gia hạn thời hạn nộp thuế năm 2024**

Ngày 17/6/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 64/2024/NĐ-CP về việc gia hạn thời hạn nộp thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024.

➤ Thuế GTGT (trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu):

Kỳ gia hạn	Hạn nộp theo quy định	Hạn mới (sau gia hạn)
Tháng 5/2024	20-06-2024	20-12-2024
Tháng 6/2024	20-07-2024	20-12-2024
Tháng 7/2024	20-08-2024	20-12-2024
Tháng 8/2024	20-09-2024	20-12-2024
Tháng 9/2024	20-10-2024	20-12-2024
Quý 2/2024	31-07-2024	31-12-2024
Quý 3/2024	30-10-2024	31-12-2024

- Thuế TNDN: gia hạn 3 tháng thời hạn nộp thuế đối với số thuế TNDN tạm nộp của quý II kỳ tính thuế TNDN năm 2024.
- Thuế TNCN: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày 30/12/2024.
- Tiền thuê đất: Gia hạn 2 tháng thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2024 (số phải nộp kỳ thứ hai năm 2024).

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

### **2. Tiếp tục áp dụng giảm thuế GTGT 2% cho 6 tháng cuối năm 2024**

Tiếp theo Bản tin thuế Tháng 5, chúng tôi xin cập nhật về việc ban hành quy định giảm thuế GTGT 2% cho 6 tháng cuối năm như sau:

Ngày 30/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 72/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội. Nhìn chung, các nội dung thực hiện giảm thuế GTGT từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP vẫn giữ nguyên, kế thừa quy định tại Nghị định 94/2023/NĐ-CP. Đối tượng, mức giảm và cách ghi hóa đơn không thay đổi so với 06 tháng đầu năm 2024. Tuy nhiên, các doanh nghiệp cần thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được

giảm thuế GTGT theo Mẫu số 01 mới quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP cùng với Tờ khai thuế GTGT.

**3. Thông báo tạm hoãn xuất cảnh được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Cục Thuế địa phương (Công văn số 2477/TCT-QLN ngày 10/06/2024 của Tổng cục Thuế)**

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế tra cứu thông tin, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục Thuế Doanh nghiệp lớn triển khai thực hiện tổng hợp, rà soát lại để đảm bảo toàn bộ các Thông báo tạm hoãn xuất cảnh, Thông báo gia hạn tạm hoãn xuất cảnh, Thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Cục Thuế.

**4. Lập hóa đơn khi bao gồm cả dịch vụ được giảm thuế GTGT và không được giảm thuế GTGT (Công văn số 2363/CTHYE-TTHT ngày 11/06/2024 của Cục Thuế Tỉnh Hưng Yên)**

Trường hợp công ty thực hiện các dịch vụ được giảm thuế và không được giảm thuế GTGT, nếu không xác định được theo từng mức thuế suất thì:

- Công ty phải lập hóa đơn theo mức thuế suất cao nhất của các dịch vụ trên là 10%.
- Người mua được sử dụng hóa đơn trên làm căn cứ khấu trừ thuế GTGT đầu vào và đề nghị hoàn thuế GTGT (nếu có).

**5. Hướng dẫn thuế nhà thầu nước ngoài đối với hàng hóa gia công lại tại nước ngoài (Công văn số 12264/CTBDU-TTHT ngày 9/5/2024 của Cục thuế Tỉnh Bình Dương)**

Công ty xuất khẩu hàng hóa, giao cho khách hàng ở nước ngoài, nhưng do hàng hóa không đạt yêu cầu chất lượng theo hợp đồng mua bán đã ký nên Công ty phải thuê tổ chức khác gia công chế biến lại. Trong trường hợp này, do hoạt động gia công này được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam nên thu nhập mà tổ chức nước ngoài nhận được không thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu.

**6. Chính sách thuế đối với khoản lãi vay (Công văn số 27296/CTHN-TTHT ngày 10/5/2024 của Cục Thuế Thành phố Hà Nội)**

- Trường hợp công ty mẹ cho công ty con vay với lãi suất 0% (không tính lãi) thì thuộc phạm vi giao dịch liên kết quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP. Công ty phải điều chỉnh mức giá, tỷ suất lợi nhuận của giao dịch cho vay theo quy định tại Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 132/2020/NĐ-CP để kê khai tính thuế TNDN.
- Đối với hoạt động cho vay không thường xuyên của các công ty (không phải tổ chức tín dụng) nếu bên cho vay không tính lãi hoặc tính với lãi suất thấp hơn lãi suất thông

thường cùng kỳ hạn, quy mô trên thị trường thì thuộc trường hợp bị ấn định thuế theo quy định tại khoản 1, Điều 50, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

- Trường hợp công ty có khoản lãi vay được chuyển thành vốn góp do thành viên góp vốn của công ty thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp thì cá nhân/tổ chức chuyển nhượng phần vốn góp đó phải nộp thuế TNCN/TNDN theo quy định tại khoản 4, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC và Điều 14, Thông tư số 78/2014/TT-BTC.